TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/QĐ-ST ngày 7 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Lê Huyền T, sinh năm 1995; địa chỉ: 79/2A XVNT, phường TT, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

Bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1986; địa chỉ: 135/5A LQĐ, P TN, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

(*Bà T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T1 vắng mặt không có đơn*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Lê Huyền T trình bày:

Bà và ông Trần Văn T1 quen nhau từ năm 2016, đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 10-4-2017. Sau khi kết hôn, bà và ông T1 chỉ chung sống hạnh phúc được 03 tháng, sau đó

gia đình bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do ông T1 luôn uống rượu say rồi đánh đập và có lời lẽ xúc phạm bà. Ngoài ra, ông T1 còn đam mê cờ bạc, không phụ giúp vợ con. Bà nhiều lần khuyên bảo nhưng ông T1 không sửa đổi. Hiện nay bà sống cùng con trai là con chung của bà và ông T1 tại nhà bố, mẹ của bà; ông T1 đã ra ngoài ở, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy bà không còn tình cảm vợ chồng với ông T1, yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T1.

Về con chung, cấp dưỡng: Bà và ông T1 có 01 con chung là Trần Dương Tuấn Hưng, sinh ngày 29-3-2019; bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Dương Lê Huyền T vắng mặt, có đơn giữ nguyên các ý kiến trình bày ở giai đoạn trước khi xét xử và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Trần Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật về Tố tụng Dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật về Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tiến hành các thủ tục tống đạt đối với nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định nhưng nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình, kết quả xác minh của Tòa án, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Dương Lê Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T1 nên đây là vụ án "tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông T1 có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng

Tàu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Dương Lê Huyền T, bị đơn ông Trần Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Bà T và ông T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 10-4-2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà T trình bày: sau khi đăng ký kết hôn được 03 tháng thì gia đình bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do ông T1 luôn uống rượu say rồi đánh đập và có lời lẽ xúc phạm bà. Ngoài ra, ông T1 còn đam mê cờ bạc, không phụ giúp vợ con. Bà nhiều lần khuyên bảo nhưng ông T1 không sửa đổi, vì vậy bà không còn tình cảm vợ chồng với ông T1.

Căn cứ biên bản xác minh tại công an phường Thắng Tam và phường Thắng Nhất thể hiện bà T đang sống cùng cháu Trần Dương Tuấn Hưng, không chung sống cùng ông T1 như lời trình bày của bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng và triệu tập ông T1 đến làm việc nhưng ông T1 không tham dự cũng như không có ý kiến phản hồi, cho thấy ông T1 không quan tâm đến tâm tư nguyện vọng của bà T và không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình.

Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, cả hai cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế, bà T và ông T1 đã không còn chung sống cùng nhau, bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T1 và giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện của mình, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T với ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà T với ông T1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, cấp dưỡng: bà T với ông T1 có 01 con chung là Trần Dương Tuấn H, sinh ngày 29-3-2019; bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà T thì thấy: cháu H còn nhỏ, đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T1 cũng không có ý kiến yêu cầu gì về việc nuôi con chung; việc bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng là ý kiến tự nguyện và sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc bà T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Lê Huyền T.

Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Lê Huyền T được ly hôn với ông Trần Văn T1.

Về con chung, cấp dưỡng: bà Dương Lê Huyền T với ông Trần Văn T1 có 01 con chung là Trần Dương Tuấn H, sinh ngày 29-3-2019. Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Dương Tuấn H, sinh ngày 29-3-2019; ông Trần Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ của con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Dương Lê Huyền T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Dương Lê Huyền T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000169 ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà T đã nộp xong án phí.

Ông Trần Văn T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trà My